

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2026

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

2. Bà Lê Thị Tâm

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Không.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1046/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1033/2026/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995

Số CCCD: 038195xxxxxx

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ (nay là thôn Y), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Xóm G (nay là thôn T), xã T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đinh Văn T; sinh năm: 1993

Số CCCD: 038093xxxxxx

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Đ (nay là thôn Y), xã T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh T (chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại UBND xã T, huyện T (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) vào

ngày 05/5/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2026. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đinh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Đinh Văn T.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Đinh Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã T, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

Anh Đinh Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ anh T cố tình trốn tránh. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T không có mặt theo quyết định của Tòa án. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh T đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 05/5/2023. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ tháng 3/2026 khi chị H về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh T không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đinh Văn T phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 4 Điều 147; Điều 177; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0002383 ngày 31/3/2026. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Đinh Văn T không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T. Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Giang